TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG
Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Chào.
2. Ông Diệp Hoàng Dũng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 03, ấp LH, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L**,** sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 07, ấp HH, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn L trình bày ý kiến:

- Về hôn nhân: Chị H cho rằng giữa chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã ĐHC, quá trình chung sống luôn mất hạnh phúc, nguyên nhân là do sống chung với gia đình bên chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, anh L thường xuyên có lời lẽ chê trách và đánh chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã, do vậy mà hiện nay chị về bên gia đình cha mẹ ruột sống và có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Anh L thừa nhận theo lời trình bày nói trên của chị H là đúng, tuy nhiên hiện anh còn rất thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, còn việc anh đánh chị H là do trong lúc cãi vã chị H có lời lẽ kêu anh bằng mày nên anh mới tức giận và đánh chị H.

- Về con chung: Có một người con tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày

29/11/2015, hiện con chung đang sống với chị H, chị xin nuôi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L không đồng ý ly hôn nên về con chung anh không yêu cầu giải quyết, nếu vợ nuôi không nổi thì anh sẽ nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Lương Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L và có yêu cầu xin nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 29/11/2015. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị Lương Thị H làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa các đương sự đều có mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị H và anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị H xin ly hôn, anh L không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh L thực sự đỗ vỡ, bởi qua trình bày của các bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẩn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã và xúc phạm lẫn nhau, hơn nữa anh L lại có hành vi đánh chị H, đây là hành vi bạo lực gia đình, không thể chấp nhận được, nếu tiếp tục sống chung thì sẽ không đảm bảo được hạnh phúc, do vậy việc chị H xin ly hôn với anh L là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có một người con tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 29/11/2015, hiện con chung đang sống với chị H, chị xin nuôi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu D còn nhỏ và

chưa đủ 36 tháng tuổi, hơn nữa cháu đang sống ổn định với chị H nên xét giao cho chị H tiếp tục nuôi dạy là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của chị H được chấp nhận, nên chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí chị H phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002102 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H đối với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 29/11/2015 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục , anh L được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002102 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị H đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu